

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-PT

Ngày: 22/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu;

2. Ông Phan Thanh Nguyễn;

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 336/2021/HS-PT ngày 29/11/2021 đối với bị cáo Nguyễn Trần Chí A, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2022/QĐXXPT-HS ngày 24/01/2022, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 53/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Họ và tên: **Nguyễn Trần Chí A**; sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 2A đường B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chở hàng thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E (tại phiên tòa, bị cáo khai mới chết vào tháng 10/2021) và bà Nguyễn Thị Thanh G; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Trương Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Bà **Nguyễn Thị K**; sinh năm 1967; nơi cư trú: 2K đường B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 20/9/2020, ở tại trước nhà của bà Nguyễn Thị Thanh G (địa chỉ số 2A, đường B, phường C, Quận D), giữa bà Nguyễn Thị K với bà G (mẹ của bị cáo Nguyễn Trần Chí A) và bà Trương Thị H (vợ của bị cáo Nguyễn Trần Chí A) xảy ra cãi vã, xô xát, có nguyên nhân xuất phát từ việc tranh giành khách gửi xe khi đến quán gỏi Ty Thy (ở địa chỉ 2B đường B, phường C, Quận D). Trong lúc giằng co, bà G thất thế ngã xuống đất. Thấy vậy, bà H la lên “Anh ơi, người ta đánh mẹ kia”. Lúc này, bị cáo Nguyễn Trần Chí A (con đẻ của bà G, chồng của bà H) nghe thấy tiếng la của bà H nên chạy đến thì thấy bà G đang được bà H đỡ ngồi trên ghế trước nhà. A chạy đến trước mặt bà K, dùng tay phải đánh vào mặt bà K làm bà K té ngã xuống mặt đường bất tỉnh. Nhận được tin báo, Công an phường C, Quận D đến hiện trường lập biên bản ghi nhận sự việc. Bà K được gia đình đưa vào Bệnh viện 115 cấp cứu.

Theo đánh giá sơ bộ ngày 24/9/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Nguyễn Thị K bị chấn thương vùng mặt gây vỡ xoang hàm trái, gãy máu ngoài chân bướm trái, xương gò má trái và thành hốc mắt trái, hiện đang điều trị tại bệnh viện. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%.

Ngày 30/10/2020 và ngày 09/11/2020, bà K có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với A.

Trong quá trình điều tra, A khai như sau: Trong lúc đang dạy con học trên lầu thì bị cáo nghe thấy tiếng ồn ào dưới nhà và nghe bà H hét lên “Anh ơi, người ta đánh mẹ kia” nên bị cáo chạy xuống tầng trệt. Khi thấy bà K có ý định xông vào đánh bà G, bị cáo đứng ra can ngăn thì bị bà K chửi và xô xát với bị cáo. Bị cáo đẩy bà K ra nhiều lần nhưng không được. Vì tức giận, bị cáo đã dùng tay phải đánh trúng vào vùng mặt bà K.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1181/TgT.20 ngày 18/12/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận về thương tích của bà Nguyễn Thị K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng mặt gây sưng nề mặt, mí mắt trái, gãy các thành xoang hàm trái, thành ngoài ổ mắt trái, xương gò má trái, gãy máu chân bướm ngoài bên trái, đang điều trị nội bảo tồn, hiện còn dấu bầm tụ máu cũ mờ ở mặt trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%.

Tại văn bản số 1181-GT/TgT.20 ngày 28/01/2021 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh giải thích cơ chế hình thành vết thương của bà Nguyễn Thị K như sau:

- Chấn thương vùng mặt do vật tày tác động mạnh gây ra.
- Dùng tay đấm với lực đủ mạnh có thể gây ra được chấn thương trên.

Ngày 12/11/2020, bà G có đơn gửi Cơ quan điều tra Công an Quận D, đề nghị giám định tình trạng tổn thương cơ thể của bà. Ngày 08/12/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận D ra Quyết định số 826/TCGD-ĐTTH về việc Trưng cầu giám định tình trạng tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Thanh G.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1256/TgT.20 ngày 06/01/2021 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận giám định pháp y thương tích đối với bà G như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương phần mềm gây sây sát da và sưng bầm mô mềm đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích vùng vai gàn cổ phải và vùng môi, tình trạng ổn định.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00%.

Ngày 18/12/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận D tiến hành thực nghiệm điều tra nhằm xác định tư thế, hành vi của bị cáo khi dùng tay đánh bà K. Quá trình thực nghiệm, bị cáo xác định đứng đối mặt với bà K (cách khoảng 70cm), bị cáo dùng tay phải đánh ngang từ ngoài vào trong theo hướng từ phải qua trái trúng vùng mặt bên trái của bà K làm bà K ngã xuống đường theo tư thế nằm ngửa.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-Q6 ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận D, rút lại một phần quyết định truy tố, cụ thể đó là rút lại việc truy tố bị cáo về hành vi phạm tội “có tính chất côn đồ”; đồng thời, truy tố bị truy tố theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo khai: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 20/9/2020 tại trước nhà của bị cáo, bị cáo đã dùng tay đấm 01 cái vào mặt bà K, gây thương tích cho bà K như nội dung bản cáo trạng nêu. Khi nghe tiếng vợ bị cáo la, bị cáo chạy xuống thì thấy vợ bị cáo đang đỡ mẹ bị cáo ngồi trên ghế nhưng bà K cứ nhào đến định đánh mẹ bị cáo. Ông Tám (chồng bà K) và bị cáo can ngăn kéo bà K ra nhưng bà K vẫn cứ xông đến và còn cào cấu bị cáo. Vì nóng giận nên bị cáo mới đánh bà K.

Bà K khai như sau: Khoảng 20 giờ ngày 20/9/2020, bà K có việc đi ngang qua nhà bà G thì bất ngờ bị bà G giơ tay đánh trúng vào đầu. Vì tức giận, bà mới xông vào dùng hai tay nắm đầu bà G ghì xuống đất. Lúc này, A từ trên lầu chạy xuống đứng đối diện với bà và dùng tay nắm 01 cái thật mạnh trúng vào vùng mặt của bà làm bà bị té ngã.

Bà G (mẹ bị cáo) khai như sau: Hành vi của A là sai. Tuy nhiên, nguyên nhân là do bà K qua nhà bà kiểm chuyện và đánh bà trước. Vì can ngăn không được, một phần vì xót mẹ bị đánh nên A mới đánh bà K.

Bà Trương Thị H (vợ bị cáo) trình bày: Diễn biến bắt đầu sự việc xảy ra giữa bà K và bà G như thế nào thì bà không rõ. Khi nghe tiếng kêu la bên ngoài, bà nhìn ra thì thấy bà K dùng hai tay nắm đầu bà G ghì xuống đất nên bà liền chạy đến gỡ tay bà K ra nhưng không được. Do vậy, bà có la lên “mẹ bị đánh”. Lúc này, bị cáo từ trên gác chạy xuống gỡ tay bà K ra, bà mới đỡ bà G ngồi lên ghế. Bà K vẫn tiếp tục nhào đến định đánh bà G. Thấy vậy, bị cáo dùng tay đẩy bà K ra, bà K lại tiếp tục nhào đến cào cấu bị cáo nên bị cáo mới dùng tay đánh vào mặt bà K.

Ông Hứa Văn Tám (chồng bị hại K) trình bày: Diễn biến bắt đầu sự việc xảy ra giữa bà K với bà G và bà H như thế nào thì ông không chứng kiến. Chỉ khi nghe tiếng la hét thì ông mới chạy ra và thấy bà G, bà K đang ôm vật nhau nên ông chạy qua kéo bà K ra. Lúc này, A từ trên lầu chạy xuống dùng tay đánh vào mặt bà K làm bà K té ngã xuống đất bất tỉnh. Sau đó, ông đưa bà K về nhà và lên Công an phường C, Quận D trình báo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trần Chí A** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 134, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 319, khoản 1 Điều 325 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; **Điều 584, 585, 586 và 590** Bộ luật dân sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Chí A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trần Chí A bồi thường cho bà Nguyễn Thị K 30.000.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại; nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Ngày 26/10/2021, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung:

Bị cáo phạm tội trong trạng thái bị kích động tâm lý do bà K thường xuyên

chửi mắng gia đình bị cáo, đã 2 lần đánh vợ bị cáo nhưng công an phường C, Quận D chỉ mời lên hòa giải mà không giải quyết dứt điểm.

Bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương; chưa có tiền án tiền sự;

Bị cáo là lao động chính trong gia đình (làm nghề giao hàng), mẹ đã quá tuổi lao động, cha thì bị tai biến nằm liệt giường; gia đình ông cố nội của bị cáo là gia đình liệt sỹ.

Mức án 18 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Giảm mức bồi thường thiệt hại từ 30.000.000đ xuống còn 15.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và lời khai như đã được nêu.

Bà K vẫn giữ lời khai cho rằng bà G là người đánh bà trước.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo có một số tình tiết giảm nhẹ nhưng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Mức án án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất mức độ vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận,

Bị cáo báo chữa như sau: Bà K đã đánh mẹ bị cáo, khi bị cáo xuống can ngăn thì bà K vẫn tiếp tục nhào đến và còn có hành vi cào cấu bị cáo. Vì bị kích động nên bị cáo đã đánh bà K. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại.

Bà K trình bày ý kiến như sau: Bà G là người đã đánh bà trước. Bà không đánh bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận như sau: Hậu quả mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, thiệt hại chưa được khắc phục. Mức án và mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đã phạt là tương xứng với tính chất mức độ vi phạm. Căn cứ vào sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 30.000.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 20/9/2020, bà Nguyễn Thị Thanh G đang ngồi trước nhà của bà G tại địa chỉ số 2A, đường B, phường C, Quận D để đón khách đến gửi xe. Trong lúc bà G đưa tay ra ngoắc khách thì bà tình cờ bà Nguyễn Thị K cũng vừa đi tới. Do trước đó, giữa gia đình bà G và bà K có mâu thuẫn với nhau (xuất phát từ việc tranh giành khách đến gửi xe) nên khi gặp tình huống đã nêu, bà K nghĩ rằng bà G giơ tay ra đánh mình. Bà K phản ứng lại bằng cách dùng tay đánh bà G. Từ đó, đôi bên xô xát với nhau. Bà G lớn tuổi hơn và bị yếu thế nên bị bà K nắm tóc ghì xuống đất. Khi biết được có sự xô xát giữa bà K và bà G, bà Trương Thị H (con dâu bà G, vợ của bị cáo Nguyễn Trần Chí A) và ông Hứa Văn Tám (chồng bà K) chạy đến can ngăn kéo đôi bên ra. Trong lúc can ngăn thì bà H có la lên “mẹ bị đánh”. Lúc này, bị cáo đang ở trên lầu và nghe tiếng vợ la nên liền chạy xuống tầng trệt. Khi bị cáo xuống tầng trệt thì lúc này bà G và bà K đã được kéo ra, bà H đang đỡ bà G ngồi dậy. Bà K được chồng là ông Tám can ngăn nhưng vẫn lớn tiếng và xấn tới. Thấy vậy, bị cáo dùng tay phải đâm vào mặt bà K theo phương nằm ngang hướng từ phải qua trái, gây thương tích cho bà K. Theo kết quả giám định thì bà K bị chấn thương vùng mặt gây sưng nề mặt, mí mắt trái, gãy các thành xoang hàm trái, thành ngoài ổ mắt trái, xương gò má trái, gãy máu chân bướm ngoài bên trái; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà K khai rằng bà G đã đánh bà K trước. Lời khai này là không có căn cứ, không phù hợp với lời khai của bà G, thậm chí không phù hợp với lời khai của bà K vào thời điểm ngay sau khi sự việc xảy ra. Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/4/2021, bà K khai rằng khi bà K đi đến gần nhà bà G, lúc này bà G giơ tay ra ngoắc khách nhưng bà K nghĩ rằng bà G đánh mình nên đã phản ứng lại bằng cách đánh bà G (bl.102). Lời khai này là phù hợp với lời khai của bà G.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật và sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn cố ý vi phạm.

[3]. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là đúng pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về kháng cáo của bị cáo.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo:

Trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bà K đối với bà G (mẹ bị cáo), dẫn đến bị cáo có phần bị kích động. Bị cáo là lao động chính trong gia đình (làm nghề giao hàng), có con nhỏ, mẹ đã quá tuổi lao động. Do vậy, cần áp dụng thêm điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với việc bị cáo khai rằng “gia đình ông cố nội của bị cáo là gia đình liệt sỹ”: Tại phiên tòa, bị cáo khai rằng em ông nội của bị cáo là liệt sỹ nhưng cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Mặt khác, nếu có thì đây cũng không phải là căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã được nhận định. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo gây ra hậu quả là nghiêm trọng, gây tổn thương cơ thể cho bà K với tỷ lệ 20% với thương tích chính đã được xác định là “gãy các thành xoang hàm trái, thành ngoài ổ mắt trái, xương gò má trái, gãy mấu chân bướm ngoài bên trái”. Từ khi xảy ra sự việc đến nay, bị cáo chưa bồi thường bất kỳ khoản tiền nào cho bà K, chưa thể hiện được thiện chí trong việc khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Do vậy, cần giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên; không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo.

Về nội dung kháng cáo xin giảm tiền bồi thường từ 30.000.000đ xuống còn 15.000.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị K yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà K tổng cộng 30.000.000đ, bao gồm tiền chi phí điều trị vết thương và bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm; bị cáo cũng đồng ý với mức bồi thường đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào ý kiến của đôi bên để tuyên buộc bị cáo bồi thường cho bà K 30.000.000đ là đúng pháp luật.

Mặt khác, theo tài liệu chứng cứ do bà K cung cấp thì riêng số tiền chi phí để điều trị vết thương (chưa kể tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe) thì bà K đã phải bỏ ra 12.622.000đ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về mặt tinh thần cho người bị xâm hại về sức khỏe tối đa là 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo quy

định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính Phủ thì mức lương cơ sở đang có hiệu lực áp dụng là 1.490.000đ.

Như vậy, đối chiếu với quy định của pháp luật và tình trạng tổn thương sức khỏe của bà K thì mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử là phù hợp, nằm trong phạm vi pháp luật cho phép. Do vậy, không có căn cứ để giảm mức bồi thường theo yêu cầu của bị cáo.

[5].Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận. Do vậy, theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Chí A, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 53/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 134, điểm e, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần Chí A** 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”,

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị K 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tiền chi phí chữa trị, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và bù đắp tổn thất về tinh thần.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường đã nêu, bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5.Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo văn bản số 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận D;
- PC53 - CATP;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Chi Cục THA Quận D;
- TAND Quận D;
- Công an Quận D;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22).

- (1)
- (1)
- (3)
- (1)
- (1)
- (1)
- (2)
- (1)
- (2)
- (1)
- (1)
- (1)
- (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân